

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ GẠO
TỈNH TIỀN GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 221/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 25/5/2020
V/v tranh chấp “Ly hôn và nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Vũ Hoài Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hoa Kiều;
2. Ông Đặng Phước Lung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Thơ – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Tuyết Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 64/2020/TLST-HNGĐ ngày 12/02/2020 về tranh chấp “Ly hôn và nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 04/5/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 42/2020/QĐST-HNGĐ ngày 18/5/2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị H, sinh năm 1994(có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- Bị đơn: Anh Đinh Thanh K, sinh năm 1978(vắng mặt).

Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện đề ngày 06/02/2020, tại bản tự khai và đơn xin vắng mặt, nguyên đơn là chị Trần Thị H trình bày: Chị và anh Đinh Thanh K sau thời gian tìm hiểu, tự nguyện chung sống vào năm 2012 và tiến hành đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang vào ngày 04/9/2012.

Qua quá trình chung sống, chị và anh K đã tạo lập được:

- Về con chung: Có 01 con chung tên Đinh Tú T, sinh ngày 12/11/2012.

- Về tài sản chung: Không có;

- Về nợ chung: Không có.

Trong cuộc sống vợ chồng, thời gian đầu sống có hạnh phúc nhưng đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn do cả hai không phù hợp nhau về tính tình, nảy sinh nhiều tranh cãi, anh K không chăm lo cho gia đình. Chị đã cố gắng hòa hợp và tìm mọi cách để hàn gắn gia đình, tiếp tục chung sống với anh K nhưng mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, không còn tình cảm nữa. Vợ chồng đã ly thân từ ngày 13/6/2019 cho đến nay.

Nay chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh K. Khi ly hôn, về con chung: chị để anh K trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đình Tú T, chị tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000đồng, thời gian cấp dưỡng từ khi án có hiệu lực pháp luật đến khi cháu T tròn 18 tuổi và lao động được. Không yêu cầu giải quyết về tài sản và nợ chung do không có.

* Phần trình bày của bị đơn là anh Đình Thanh K: Tòa án không thu thập được tài liệu, chứng cứ từ phía anh K.

* Tại phiên Tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo phát biểu về việc chấp hành pháp luật tố tụng dân sự của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, các đương sự và xác định: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án, các đương sự đã thực hiện đúng các quyền, nghĩa vụ của mình trong quá trình tham gia tố tụng và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H. Về con chung: giao cháu Đình Tú T, sinh ngày 12/11/2012 cho anh K trực tiếp nuôi dưỡng, chị H cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000đồng, thời gian cấp dưỡng từ khi án có hiệu lực pháp luật đến khi cháu T tròn 18 tuổi và lao động được. Về tài sản và nợ chung: Không đặt ra giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Trần Thị H có đơn khởi kiện đối với anh Đình Thanh K. Anh K có địa chỉ tại địa bàn huyện Chợ Gạo nên căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

[2]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Chị H có đơn xin ly hôn với anh K. Chị H và anh K có tiến hành đăng ký kết hôn nên được coi là hôn nhân hợp pháp. Căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên quan hệ pháp luật là tranh chấp “Ly hôn và nuôi con”.

[3]. Về yêu cầu đương sự: Tại phiên tòa hôm nay, chị H có đơn xin vắng mặt và vẫn giữ yêu cầu khởi kiện đối với anh K.

Nguyên nhân chị H xin ly hôn với anh K là do cả hai không phù hợp nhau về tính tình, nảy sinh nhiều tranh cãi, anh K không chăm lo cho gia đình. Chị đã

cố gắng hòa hợp và tìm mọi cách để hàn gắn gia đình, tiếp tục chung sống với anh K nhưng mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, không còn tình cảm nữa.

Xét yêu cầu ly hôn của chị H, Hội đồng xét xử nhận thấy, anh K đã được Tòa án thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng nhưng anh K không đưa ra được phương án nào để hàn gắn tình cảm vợ chồng cùng chị H. Anh K vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án nên xem như anh K từ bỏ quyền và nghĩa vụ của mình. Do đó, Hội đồng xét xử chỉ căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để xem xét yêu cầu ly hôn của chị H.

Hội đồng xét xử nhận thấy, mâu thuẫn vợ chồng của chị H và anh K là có thật, là trầm trọng không thể hàn gắn được nên cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H để tạo điều kiện cho cả hai có cuộc sống mới.

Xét yêu cầu nuôi con chung, Hội đồng xét xử nhận thấy, cháu Đinh Tú T, sinh ngày 12/11/2012 hiện đang sống cùng anh K nên cần để đảm bảo cuộc sống ổn định của các cháu, do đó cần giao cháu T cho anh K trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp

Xét yêu cầu cấp dưỡng, Hội đồng xét xử nhận thấy, chị H tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 2.000.000 đồng, thời gian cấp dưỡng từ khi án có hiệu lực pháp luật đến khi cháu Trinh tròn 18 tuổi và lao động được là phù hợp thực tế nên được chấp nhận.

Xét lời đề nghị của đại diện Kiểm sát là phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử, phù hợp thực tế và phù hợp quy định pháp luật nên được chấp nhận.

Đối với anh K, Tòa án đã thực hiện đúng, đầy đủ các thủ tục tố tụng nhưng anh K vẫn vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh K.

[4]. Về án phí: Chị H phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

[5]. Về quyền kháng cáo của đương sự: Có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 227; Điều 264; Điều 266; Điều 267; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng Điều 56 và Điều 58 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Trần Thị H. Chị H được ly hôn với anh Đinh Thanh K.

2. Về con chung: Giao cháu Đinh Tú T, sinh ngày 12/11/2012 cho anh K trực tiếp nuôi dưỡng. Chị H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 2.000.000 đồng, thời gian cấp dưỡng từ khi án có hiệu lực pháp luật đến khi cháu T tròn 18 tuổi và lao động.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ, thì hàng tháng còn phải trả thêm phần tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành.

Chị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Không có, không đặt ra giải quyết.

4. Về nợ chung: Không có, không đặt ra giải quyết.

5. Về án phí: Chị H phải chịu là 300.000đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và 300.000đồng án phí cấp dưỡng nuôi con chung, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000đồng (ba trăm ngàn đồng) mà chị đã nộp theo biên lai thu số 0003400 ngày 11/02/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chợ Gạo, nên chị H phải nộp thêm 300.000đồng.

6. Về quyền kháng cáo: Chị H và anh K có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh TG;
- VKSND H. Chợ Gạo;
- Chi cục THADS H. Chợ Gạo;
- Các đương sự (để thi hành);
- UBND xã B;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Ngô Vũ Hoài Phương